

KHE NÉT

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Quảng Bình
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 18°02'N
Kinh độ: 105°58'E
Diện tích: 23.524 ha
Độ cao: 80-494 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Đất thấp Trung Bộ

Cảnh quan ưu tiên:

NA5 - Đất thấp Kẻ Gỗ & Khe Nét

Mô tả chung

VCQT là khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét nằm trong vùng đất thấp Trung Bộ. Địa hình của VCQT đặc trưng bởi những vùng đồi thấp, nơi vẫn còn những vùng rừng thường xanh trên đất thấp tương đối rộng lớn. Mặc dù các diện tích rừng trong VCQT hiện nay đang thuộc sự quản lý của Lâm trường Tuyên Hóa, nhưng hoạt động khai thác gỗ thương phẩm đã chấm dứt từ năm 1997¹. Tuy hầu hết rừng tại VCQT đều đã xuống cấp nặng nề do hoạt động khai thác gỗ trước đây, nhưng vẫn còn có một số diện tích rừng khá lớn tương đối ít bị tác động do nằm ở những khu vực xa xôi, khó tiếp cận và trên các sườn núi dốc. Ngoài rừng thường xanh trên đất thấp, còn có một số khu rừng trên núi đá vôi phân bố ở phía tây nam và đông nam của VCQT². Về phía bắc, VCQT Khe Nét tiếp giáp với VCQT Kẻ Gỗ.

Khu hệ chim: Những nét chính

Cùng với VCQT Kẻ Gỗ ở cạnh đó, VCQT Khe Nét là nơi có diện tích có diện tích rừng thường xanh đất thấp rộng lớn nhất ở vùng Đất thấp Trung Bộ. Đáng chú ý nhất, hai khu vực này là nơi phân bố của quần thể duy nhất trên thế giới hiện còn được biết của loài đang nguy cấp trên toàn cầu là Gà lôi lam đuôi trắng *Lophura hatinhensis*. Ngoài ra, VCQT Khe Nét VCQT còn là nơi có các quần thể của năm loài chim có vùng phân bố hẹp khác được xác định cho Vùng Chim Đặc hữu Đất thấp Trung Bộ là Gà sò Trung Bộ *Arborophila merlini*, Gà lôi lam mào đen *L. imperialis*, Tĩ sao *Rheinardia ocellata*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và Chích chạch má xám *Macronous kelleyi*. Tuy nhiên, những nghiên cứu phân loại gần đây chỉ ra khả năng có thể Gà lôi lam mào đen không thật sự là một loài mà là con lai giữa Gà lôi lam mào trắng *L. edwardsi* hoặc Gà lôi lam đuôi trắng với Gà lôi trắng *L. nychthemera*³.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà lôi lam đuôi trắng <i>Lophura hatinhensis</i>	A1, A2	EN	1	Đã quan sát được ít nhất là 5 cá thể trong một tuần khảo sát thực địa vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ . Ba cá thể được quan sát tại vùng rừng thường xanh trên đất thấp ở độ cao 200m vào tháng 7/2000 ² .
Tĩ sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Nghe thấy tiếng kêu của loài này ở các đỉnh đông vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ .
Gà sò ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ . Nhiều lần nghe thấy tiếng kêu của loài này trong tháng 6 và 7/2000, và ghi nhận một con mái bị bắt trong chuyến này ² .
Gà lôi hồng tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ .
Gỗ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994, và vào tháng 6 và 7/2000 ^{2,4} .
[Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>]	A1	NT	14	Loài này được ghi nhận tạm thời vào năm 2000 ² .
Niệc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ . Trong tháng 7/2000, trong bốn ngày liên đã quan sát được các đàn của loài này với 6 đến 18 cá thể mỗi đàn ² .
Bông chanh rừng <i>Alcedo hercules</i>	A1, A3	NT	8	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994 ⁴ 1994 ⁴ , và vào tháng 6 và 7/2000 ² dọc theo các suối Khe Chè, Khe Môn và Khe Đá Mài.
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994, và vào tháng 6 và 7/2000 ^{2,4} .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà lôi lam mào đen <i>Lophura imperialis</i>	A1, A2	DD	2	Tháng 2/1990, một con trống non bị dân khai thác song mây bẫy ở vùng cách Cát Bin khoảng 12km về phía tây ² . Vị trí thu mẫu không chắc chắn, có vẻ ở vùng giáp ranh Khu BTNN Kê Gỗ và khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Khe Nét.
Gà so Trung Bộ <i>Arborophila merlini</i>	A2		4	Ba cá thể được quan sát vào tháng 6/2000 ² .
Chích chạch má xám <i>Macronous kelleyi</i>	A2		12	Loài này được ghi nhận vào tháng 6 và 7/1994, và vào tháng 6 và 7/2000 ^{2,4} .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do là nơi phân bố của 18 loài phân bố hạn chế trong vùng địa sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	tình trạng	Loài	tình trạng
[Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i>] ²	DD	[Vọc vá chân nâu <i>Pygathrix nemaeus nemaeus</i>] ²	EN
[Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i>] ²	VU	[Vượn đen má trắng <i>Nomascus leucogenys</i>] ²	DD
[Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i>] ²	VU	Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ²	DD
[Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i>] ²	NT	[Bò tót <i>Bos gaurus</i>] ²	VU
[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i>] ²	VU	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ²	VU
Vọc Hà Tĩnh <i>Trachypithecus francoisi hatinhensis</i> ²	EN		

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Việc khai thác gỗ thương phẩm trước đây tại Lâm trường Tuyên Hóa đã làm các diện tích sinh cảnh tự nhiên rộng lớn trong VCQT bị xuống cấp nghiêm trọng, nhất là đối với rừng thường xanh trên đất thấp, sinh cảnh chính của Gà lôi lam đuôi trắng. Tuy hoạt động khai thác gỗ thương phẩm đã ngừng từ năm 1997, nhiều hộ gia đình sống trong vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên vẫn có cuộc sống phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên, việc khai thác gỗ và các lâm sản khác vẫn tiếp tục diễn ra trên quy mô nhỏ. Ngoài việc sinh cảnh bị xuống cấp, săn bắn cũng là một mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học của VCQT Khe Nét. Bẫy được đặt khắp nơi trong VCQT và đe dọa sự tồn vong của các quần thể nhiều loài chim quan trọng, nhất là các loài thuộc bộ Gà như Gà lôi lam đuôi trắng và Trĩ sao.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Săn bắn	••
Khai thác chọn gỗ củi	•

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 2001, nghiên cứu khả thi thành lập một khu bảo vệ tại Khe Nét đã được thực hiện và đề xuất thành lập tại đây một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 23.524 ha².

Kiến nghị

- Chính phủ Việt Nam cần chính thức ra quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Khe Nét, và cần thành lập ngay một ban quản lý cho khu bảo tồn này.
- Cần thực thi các quy chế về quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là kiểm soát săn bắn, khai thác gỗ và LSPG, nhất là nghiêm cấm việc đặt bẫy tại khu vực này.
- Cần thực hiện các hoạt động nhận thức môi trường ở các vùng xung quanh để nâng cao nhận thức của các cộng đồng địa phương và lãnh đạo chủ chốt về các giá trị của VCQT và thúc đẩy việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên của khu vực.
- Cần tiến hành thêm các nghiên cứu thực địa để đánh giá chính xác hiện trạng và phân bố của Gà lôi lam đuôi trắng và các loài có vùng phân bố hẹp khác tại VCQT.

Tài liệu tham khảo

- BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.

2. Lê Trọng Trãi, Trần Hiếu Minh, Đỗ Tước và Nguyễn Văn Sáng (2001) *Nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Khe Nét, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
3. Garson, P. (2001) Pheasant taxonomy: a cunning way to remove species from the Red List! *OBC Bulletin* 33: 52.
4. Eames, J. C., Lambert, F. R. and Nguyen Cu (1994) A survey of the Annamese lowlands, Vietnam and its implications for the conservation of Vietnamese and Imperial Pheasants *Lophura hatinhensis* and *L. imperialis*. *Birdlife Conservation International* 4(4): 343-382.
5. Robson, C. R., Eames, J. C., Newman, M., Nguyen Cu and Truong Van La (1990) *Forest bird surveys in Vietnam 1989/90: final report*. Unpublished report to the International Council for Bird Preservation.



Gà lôi lam mào đen *Lophura imperialis*